

Diễn biến hợp đồng					
Đơn vị	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
	Điểm	Điểm	HD	Ngày	Ngày
VN30F2406	1292.2	-19.9	233,304	20/06	31
VN30F2407	1293.5	-17.5	408	18/07	59
VN30F2409	1293.0	-15.1	110	19/09	122
VN30F2412	1291.3	-20.3	30	19/12	213

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
Đơn vị	KLGD	+/-	OI	+/-
	HD	%		%
VN30F2406	233,304	32.3%	48,325	
VN30F2407	408	13.3%	408	
VN30F2409	110	134.0%	528	
VN30F2412	30	-28.6%	30	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
Đơn vị	Basis spread	Hôm trước	+/-
	điểm	điểm	điểm
VN30F2406	0.7	3.5	-2.7
VN30F2407	2.0	3.5	-1.4
VN30F2409	1.5	-0.5	2.1
VN30F2412	-0.2	3.0	-3.1

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: phat.pham@yuanta.com.vn

Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

DIỄN BIẾN CÁC HẾT L

- Các HẾT L giảm ngay từ lúc mở cửa và không thể vượt qua vùng giá tham chiếu. Diễn biến điều chỉnh là diễn biến chủ đạo khiến các HẾT L có phiên giảm mạnh nhất kể từ giữa tháng 04.2024. Riêng VN30F2406 đóng cửa giảm gần 20 điểm so với tham chiếu, basis spread 0.7 điểm.
- Khối lượng trên VN30F2406 tăng hơn 32% so với phiên liền trước, OI của HD đạt 48,325.

NHẬN ĐỊNH HẾT L VN30F1M

- VN30F2406 điều chỉnh về khoảng trống giá lên GAP UP (Vùng 1287 điểm) cũng như mức Fibo Retracement 23.6%. Chỉ báo RSI đang về gần vùng quá bán cho thấy nhịp hồi phục trong phiên có thể hình thành từ vùng 1284-1287 điểm. Đồng thời khu vực 1297 hoặc xa hơn 1305 điểm đang là kháng cự cho giá.
- Xu hướng ngắn hạn khung Daily của HD VN30F2406 duy trì mức TĂNG với trailing stoploss quanh 1284 điểm

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT xem xét chiến lược Long về vùng 1284-1287 điểm, dừng lỗ 1283 và chốt lời 1297 điểm. Vị thế Short xem xét tại ngưỡng 1305 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT giữ vị thế quan sát chờ điểm vào trở lại.



ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M

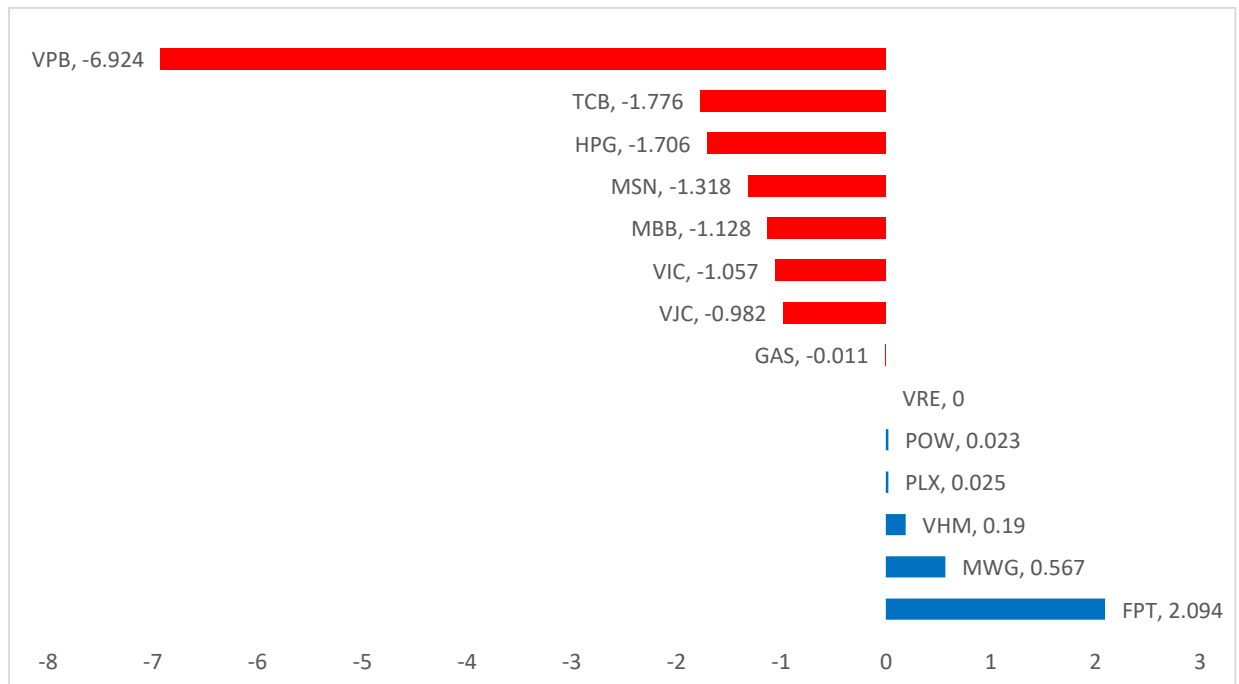


	VN30F2406-Daily	VN30F2406-1H
Xu hướng	TĂNG	GIẢM
Hỗ trợ 1	1284	1284
Hỗ trợ 2	1235	1278
Kháng cự 1	1324	1297
Kháng cự 2	1331	1303

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

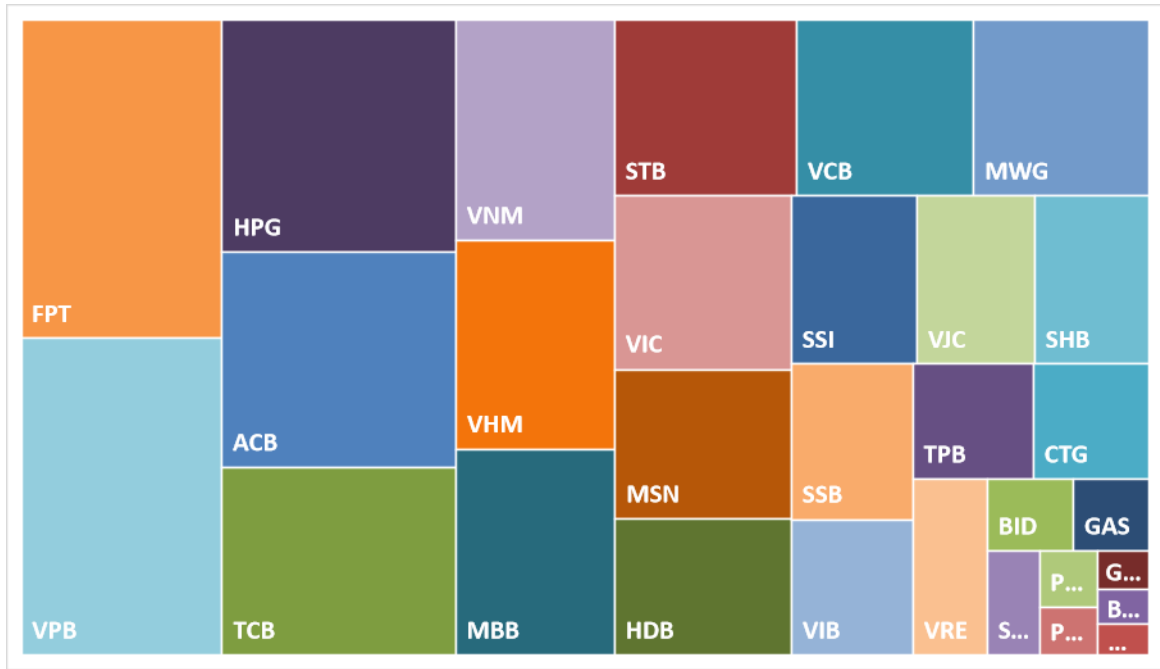
Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 1.31% với VPB cùng với TCB, HPG là các cổ phiếu gây giảm chỉ số nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, FPT, MWG, VHM hỗ trợ chỉ số.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX

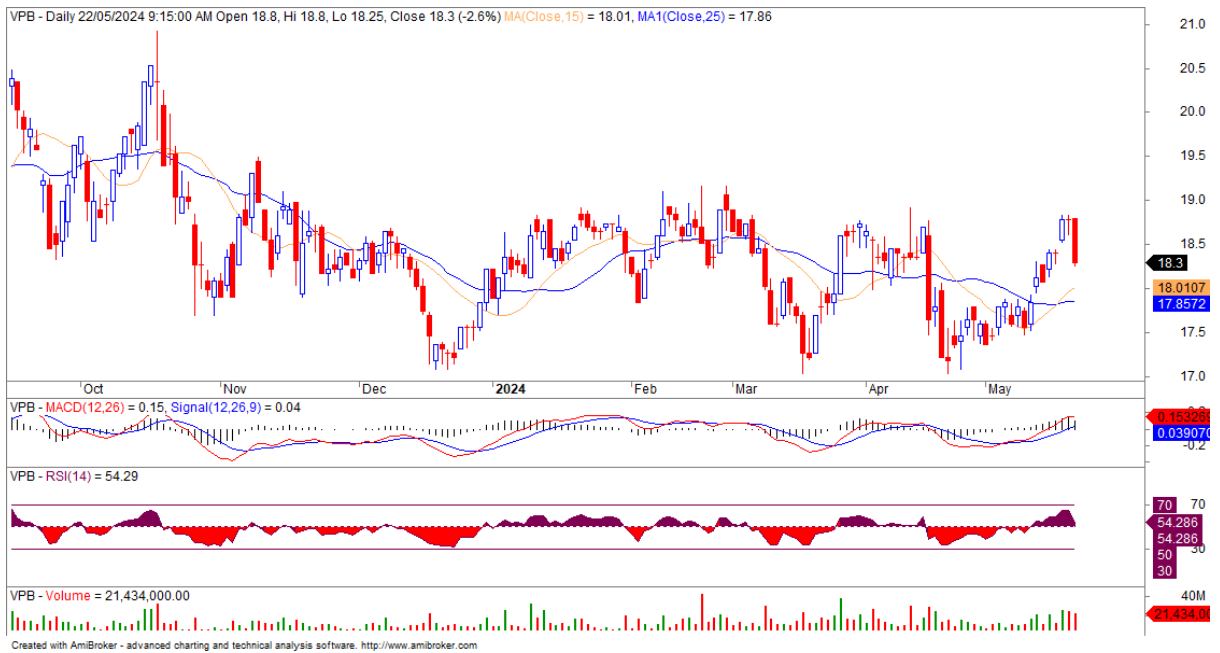




VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX



ĐỒ THỊ VPB



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	7.3%	27,950	108,559	6.9	1.5	10,061	30%	28,950	20,950
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.2%	63,100	65,309	28.3	3.5	950	1%	83,000	50,400
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.9%	49,800	283,882	13.0	2.3	1,740	17%	56,700	34,608
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.2%	41,700	30,955	16.8	1.4	472	26%	48,400	38,200
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	2.0%	33,000	177,210	8.8	1.4	9,664	27%	37,150	24,431
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	11.2%	138,000	175,256	25.9	6.5	3,147	49%	139,700	70,435
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.7%	76,600	175,930	15.8	2.6	1,154	2%	93,250	73,000
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.4%	32,800	131,200	51.5	2.6	4,808	0%	35,800	16,050
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	4.0%	24,350	70,921	6.3	1.5	7,118	19%	25,100	15,739
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.5%	31,300	182,003	19.6	1.7	25,827	25%	32,150	20,850
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	5.1%	23,200	122,660	6.0	1.2	22,300	23%	25,700	16,000
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.0%	73,900	105,739	342.1	4.0	5,621	30%	89,400	56,000
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5.4%	61,000	89,197	85.2	3.5	12,539	49%	62,100	33,600
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.4%	37,700	47,901	14.7	1.8	1,307	18%	42,200	31,300
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	0.4%	11,350	26,580	34.0	0.8	6,507	4%	14,200	10,400
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.6%	57,500	73,747	18.0	2.9	1,132	61%	88,000	52,000
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	Tài chính	2.7%	11,650	42,667	5.5	0.8	25,954	3%	13,600	9,746
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	2.2%	21,900	54,656	13.6	1.7	1,707	0%	31,300	20,800
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	2.9%	36,450	55,008	21.4	2.3	22,040	44%	39,250	22,450
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	4.0%	28,000	52,786	6.7	1.1	19,921	23%	33,700	25,850
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	8.0%	46,400	163,445	8.3	1.2	10,269	22%	50,500	27,200
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.5%	18,150	39,960	8.9	1.2	11,185	29%	20,250	15,600
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.2%	90,700	506,931	15.5	2.9	1,434	23%	100,500	77,392
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	4.0%	40,350	175,699	7.9	1.0	9,540	18%	66,200	36,750
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	1.9%	22,200	56,317	6.7	1.5	6,492	21%	25,000	17,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	3.9%	45,500	173,977	18.7	1.3	3,683	12%	76,600	38,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.4%	109,100	59,090	99.4	3.7	848	17%	119,600	92,900
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.1%	65,800	137,519	16.7	4.3	4,155	51%	81,200	63,000
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	6.5%	18,300	145,191	12.0	1.1	15,636	27%	23,150	17,950
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.6%	23,150	52,604	11.8	1.4	10,065	29%	32,000	21,050

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written.